

Số: 70/2021/QĐST-HNGĐ

Như Thanh, ngày 24 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 56/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2021, về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn giữa:

*** Nguyên đơn: Chị Lương Thị S** - Sinh năm 1978

Nơi ĐKKHKT: Thôn K, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H
- Trợ giúp viên pháp lý của chi nhánh trợ giúp pháp lý số 4 thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

*** Bị đơn: Anh Thiệu Đình H** - Sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 Bộ luật TTDS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lương Thị S và anh Thiệu Đình H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Chị Lương Thị S và anh Thiều Đình H thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Lương Thị S, bà Nguyễn Thị H và anh Thiều Đình H thống nhất: Chị S và anh H có 01 con chung là Thiều Đình S, sinh ngày 18/8/2011.

Hai bên thỏa thuận: chị S trực tiếp nuôi cháu S, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị S. Anh H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản và công nợ*: Chị Lương Thị S, bà Nguyễn Thị H và anh Thiều Đình H thống nhất thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Lương Thị S, bà Nguyễn Thị H và anh Thiều Đình H thống nhất: Chị Lương Thị S chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Như Thanh;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THADS huyện Như Thanh;
- UBND xã T, huyện Như Thanh;
- Lưu hồ sơ.

Lê Đình Huy